

Kế hoạch kiểm thử

***TRANG BÁO ĐIỆN TỬ X***

**Người thực hiện:** Nguyễn Khánh Vy

Table of Contents

[1. Giới thiệu tổng quan về tài liệu 4](#_Toc110719119)

[1.1 Tổng quan hệ thống 4](#_Toc110719120)

[1.2 Tài liệu tham khảo 4](#_Toc110719121)

[1.4 Từ ngữ viết tắt 4](#_Toc110719122)

[1.5.1 Rủi ro lập kế hoạch 5](#_Toc110719123)

[1.5.2 Rủi ro tài chính 5](#_Toc110719124)

[1.5.3 Rủi ro vận hành 5](#_Toc110719125)

[1.5.4 Rủi ro kĩ thuật 6](#_Toc110719126)

[2. Mục tiêu kiểm thử 6](#_Toc110719127)

[3. Chiến lược kiểm thử 6](#_Toc110719128)

[3.1 Phương pháp tiếp cận 6](#_Toc110719129)

[3.2 Test types 7](#_Toc110719130)

[3.2.1 Phạm vi 7](#_Toc110719131)

[3.2.2 Đối tượng 7](#_Toc110719132)

[I. Đăng nhập 7](#_Toc110719133)

[II. Đọc báo 7](#_Toc110719134)

[III. Bình luận 7](#_Toc110719135)

[IV. Quản lý bài báo 8](#_Toc110719136)

[V. Quản lý phóng viên 8](#_Toc110719137)

[3.3 Test stages 8](#_Toc110719138)

[3.4 Công cụ quản lý 8](#_Toc110719139)

[4. Phần cứng 8](#_Toc110719140)

[5. Tiêu chí dừng và tiêu chí tiếp tục 8](#_Toc110719141)

[5.1 Tiêu chí dừng 8](#_Toc110719142)

[5.2 Tiêu chí tiếp tục 9](#_Toc110719143)

[6. Mốc thời gian 9](#_Toc110719144)

[7. Vai trò và trách nhiệm 9](#_Toc110719145)

[8. Các bản bàn giao 9](#_Toc110719146)

Kế hoạch kiểm thử

# Giới thiệu tổng quan về tài liệu

## Tổng quan hệ thống

* Cung cấp tính năng đọc báo và bình luận cho người dùng.
* Cung cấp tính năng quản lý bài báo, quản lý người dùng cho nhân viên công ty X.

## Tài liệu tham khảo

* Yêu cầu đặc tả
* Tài liệu ER
  1. **Version**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Version | Người thực hiện | Ngày thay đổi |
| 1.0 | Nguyễn Khánh Vy |  |
|  |  |  |

## Từ ngữ viết tắt

Cung cấp tổng quan về bất kỳ định nghĩa nào mà người đọc nên hiểu trước khi đọc tiếp.

|  |  |
| --- | --- |
| CSDL | Cơ sở dữ liệu |
| PV | Phóng viên |
| BTV | Biên tập viên |
| GUI | Giao diện người dùng |

* 1. **Rủi ro**

### Rủi ro lập kế hoạch

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên rủi ro | Khắc phục | Mức độ nghiêm trọng |
| 1 | Thay đổi yêu cầu ảnh hưởng đến nguồn lực và chiến lược | Xây dựng lại kế hoạch kiểm thử để đáp ứng yêu cầu mới | Cao |
| 2 | Thực thi thiếu yêu cầu | Báo cáo Testcase thường xuyên qua trình quản lý cho Leader cuối ngày | Trung bình |

### Rủi ro tài chính

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên rủi ro | Khắc phục | Mức độ nghiêm trọng |
| 1 | Hệ thống có thể không xây dựng kịp tiến độ | Tiếp tục xây dựng trên máy chủ khác và các hoạt động kiểm thử cần theo sát lịch trình | Trung bình |
| 2 | Thiếu nguồn lực | Thảo luận, báo cáo đề nghị hỗ trợ kinh phí và nguồn lục | Trung bình |

### Rủi ro vận hành

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên rủi ro | Khắc phục | Mức độ nghiêm trọng |
| 1 | Không thể hoạt động trên môi trường được mô tả trong  yêu cầu. | Phản hồi cho các nhà phát triển để nhận được bản dựng khác. | Trung bình |
| 2 | Tranh cãi giữa tính năng lỗi và  không có lỗi. | Họp để xác minh lại với nhà phát triển, người quản lý dự án và khách hàng. | Cao |

### Rủi ro kĩ thuật

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên rủi ro | Khắc phục | Mức độ nghiêm trọng |
| 1 | Module quá phức tạp | Đề nghị chuyển sang trạng thái Không cần kiểm thử | Cao |
| 2 | Kiểm tra tích hợp: nhà phát triển sửa chỗ này, chỗ sai | Xem xét và thảo luận về các thử nghiệm thất bại để đưa ra quyết định chất lượng | Trung bình |
| 3 | Virus | Làm nổi bật điều này với mọi người trong nhóm, cập nhật phiên bản mới nhất cho chương trình chống vi-rút | Cao |

# Mục tiêu kiểm thử

* Xác định các chiến lược sẽ được sử dụng để xác minh và đảm bảo sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật mong muốn và các yêu cầu khác.
* Xác định các mục tiêu và phạm vi cho nỗ lực thử nghiệm.
* Xác định phương pháp luận mà nhóm kiểm tra sẽ sử dụng để tiến hành kiểm tra.
* Xác định phần cứng, phần mềm và các công cụ cần thiết để kiểm tra.
* Xác định các chức năng và tính năng sẽ được kiểm tra.
* Yếu tố rủi ro được xác định gây nguy hiểm cho thử nghiệm
* Lên lịch kiểm tra với sự phân công cụ thể cho từng thành viên.

# Chiến lược kiểm thử

## Phương pháp tiếp cận

1. Xem xét tài liệu dự án.

2. Thiết kế chiến lược kiểm thử và Xác định yêu cầu kiểm thử.

3. Tạo kế hoạch kiểm tra.

4. Thiết kế mẫu test case.

5. Thiết kế và xây dựng test case.

6. Thực hiện kế hoạch kiểm tra.

7. Tạo báo cáo thử nghiệm.

## Test types

### Phạm vi

Các module được kiểm tra:

* GUI.
* Kiểm tra các chức năng / mô-đun.

Các module không được kiểm tra:

* Phi chức năng

## Đối tượng

#### Đăng nhập

* Điềm email và mật khẩu
* Quên mật khẩu

#### Đọc báo

* Nhấn vào link bài báo
* Tìm kiếm bài báo
* Chia sẻ
* Bình luận

#### Bình luận

* Đăng bình luận
* Xóa bình luận
* Sửa bình luận
* Chia sẻ

#### Quản lý bài báo

* Thêm mới
* Sửa bài báo
* Xóa bài báo
* Kiểm duyệt
* Xuất bản

#### Quản lý phóng viên

* Tạo tài khoản
* Xóa tài khoản
* Cấp quyền

## Test stages

* Kiểm thử hệ thống

## Công cụ quản lý

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hành động | Công cụ | Nhà cung cấp | Version |
| Quản lý kiểm thử | Excel | Microsoft | 2010 |
| Quản lý lỗi | Excel | Microsoft | 2010 |
| Công cụ quản lý dữ liệu |  |  |  |
| Lịch biểu |  |  |  |

## Phần cứng

## Tiêu chí dừng và tiêu chí tiếp tục

### Tiêu chí dừng

* Phần cứng / phần mềm không khả dụng vào những thời điểm được chỉ ra trong lịch trình dự án.
* Mã nguồn chứa một hoặc nhiều khiếm khuyết nghiêm trọng, ngăn cản hoặc hạn chế nghiêm trọng tiến độ thử nghiệm.
* Các tài nguyên thử nghiệm được chỉ định không có sẵn khi nhóm thử nghiệm cần.

### Tiêu chí tiếp tục

- Nếu quá trình thử nghiệm bị tạm dừng, việc tiếp tục sẽ chỉ xảy ra khi (các) sự cố gây ra việc tạm ngưng đã được giải quyết. Khi một lỗi nghiêm trọng là nguyên nhân của việc tạm dừng, bộ phận kiểm tra phải xác nhận “SỬA CHỮA” trước khi tiếp tục thử nghiệm.

## Mốc thời gian

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên module | Ngày bắt đầu | Ngày kết thúc | Ghi chú |
| 1 | Đăng nhập |  |  |  |
| 2 | Đọc báo |  |  |  |
| 3 | Bình luận |  |  |  |
| 4 | Quản lý bài báo |  |  |  |
| 5 | Quản lý phóng viên |  |  |  |
| 6 | Viết bài báo |  |  |  |
| 7 | Kiểm duyệt |  |  |  |
| 8 | Xuất bản |  |  |  |

## Vai trò và trách nhiệm

|  |  |
| --- | --- |
| Thành viên | Trách nhiệm |
| Test leader | Cung cấp trách nhiệm giám sát quản lý:   * Cung cấp chỉ đạo kỹ thuật * Có được các nguồn lực thích hợp * Báo cáo quản lý * Đảm bảo môi trường thử nghiệm và tài sản được quản lý và duy trì. |
| Tester | Thực hiện các trách nhiệm kiểm tra:   * Thực hiện các bài kiểm tra * Ghi kết quả * Khôi phục lỗi * Lỗi tài liệu |

## Các bản bàn giao

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bản bàn giao | Trách nhiệm | Ngày hoàn thành |
| Phát triển test cases | Testers |  |
| Bản đánh giá test cases | Test leader, Testers |  |
| Bảo báo cáo lỗi | Test leader, Testers |  |